

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2017/HNGĐ-ST

Ngày 20/7/2017.

“V/v Không công nhận vợ chồng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - TỈNH ĐIỆN BIÊN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vàng Thị Dưa.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Tiếp;

- Ông Lò Văn Tuấn.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Sao - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Phùng Việt Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên; Xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 16/2017/HNGĐ-ST ngày 03 tháng 7 năm 2017 .V/v Không công nhận quan hệ vợ chồng.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2017/QĐST-DS ngày 10/7/2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Lý A P, sinh năm: 1983

Địa chỉ: Bản S, xã H - N - Điện Biên.

- Bị đơn: Tẩn Phòng M, sinh năm: 1986

Địa chỉ: Bản S xã H - N - Điện Biên.

Tại phiên tòa có mặt các đương sự.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 03 tháng 7 năm 2017 và biên bản ghi lời khai ngày 05 tháng 7 năm 2017, nguyên đơn Lý A P trình bày:

Anh Lý A P và chị Tẩn Phòng M về chung sống với nhau năm 2008 do tự nguyện nhưng không đăng ký kết hôn. Sau khi lấy nhau anh chị cùng chung sống hạnh phúc và có hai con chung, giữa vợ chồng không có mâu thuẫn gì. Từ năm 2016 đến nay giữa vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn cãi vã và bất đồng quan điểm trong cuộc sống, cả hai không tìm được tiếng nói chung. Cuộc sống chung không có hạnh phúc, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên hai bên đã sống ly thân.

Nay anh P đề nghị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên xem xét giải quyết không công nhận vợ chồng cho anh P và chị M.

Về con chung: Có 02 con chung, tên là Lý Sĩ M sinh ngày 16/11/2009 và Lý A T sinh ngày 01/3/2011. Tôi và cô M thỏa thuận tôi trực tiếp nuôi cháu Lý A T, cô M trực tiếp nuôi cháu Lý Sĩ M đến trưởng thành.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai theo yêu cầu của bị đơn Tẩn Phồng M ngày 05 tháng 7 năm 2017, bị đơn khai như sau:

Về hôn nhân: Chị Tẩn Phồng M và anh Lý A P lấy nhau năm 2008 do tự nguyện, không đăng ký kết hôn. Sau khi lấy nhau chị và anh P chung sống hạnh phúc, đến năm thì 2016 phát sinh mâu thuẫn, giữa vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn cãi vã và bất đồng quan điểm trong cuộc sống, hai bên đã thỏa thuận sống ly thân từ giữa năm 2016 đến nay. Nay anh P có đơn đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận vợ chồng tôi đồng ý.

Về con chung: có 02 con chung là Lý Sĩ M sinh ngày 16/11/2009 và Lý A T sinh ngày 01/3/2011. Tôi đồng ý để anh P trực tiếp nuôi cháu Lý A T, tôi trực tiếp nuôi cháu Lý Sĩ M đến trưởng thành.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tại biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 07/7/2017, nguyên đơn anh Lý A P cung cấp các tài liệu, chứng cứ: Sổ hộ khẩu, giấy chứng nhận hộ nghèo, đơn xin miễn giảm án phí, 02 giấy khai sinh của 02 con chung, giấy xác nhận tình trạng hôn nhân, giấy xác nhận hộ khẩu thường trú; 01 CMTND và văn bản ghi ý kiến của 02 con chung. Nguyên đơn anh P giữ nguyên yêu cầu Tòa án không công nhận vợ chồng với bị đơn Tẩn Phồng M. Bị đơn chị M đồng ý với các tài liệu chứng cứ do anh P đã nộp tại Tòa án, không bổ sung gì thêm. Chị M nhất trí cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lý A T, chị M trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lý Sĩ M, không bên nào cấp dưỡng cho bên nào.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố phát biểu: Qua theo dõi hồ sơ vụ án từ khâu thụ lý, thu thập chứng cứ, quá trình tham gia tố tụng của các đương sự và những người tham gia tố tụng khác, điều khiển phiên tòa của Hội đồng xét xử đã đảm bảo đúng trình tự thủ tục tố tụng, đúng pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và miễn án phí Dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

Về hôn nhân: Cuộc hôn nhân giữa Lý A P và Tẩn Phồng M là hôn nhân tự nguyện không vi phạm điều cấm, do nhận thức pháp luật hạn chế nên khi về chung sống hai bên không làm thủ tục đăng ký kết hôn theo luật định là không phù hợp với điều 9 Luật HNGĐ năm 2014. Hai bên đã có thời gian chung sống hạnh phúc và có 02 con chung với nhau. Trong quá trình chung sống giữa vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn. Đến năm 2016 phát sinh mâu thuẫn, giữa vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn cãi vã và bất đồng quan điểm trong cuộc sống, hai bên đã thỏa thuận

sống ly thân từ đó đến nay. Nay anh P có đơn yêu cầu Tòa án không công nhận vợ chồng với chị M, để ổn định cuộc sống gia đình.

Xét yêu không công nhận vợ chồng của P với chị M là phù hợp với quy định của pháp luật, do không có đăng ký kết hôn, anh chị đã có thời gian sống ly thân theo sự thỏa thuận. Cần căn cứ vào các Điều 9 và 14 của Luật HNGĐ năm 2014; Tuyên không công nhận quan hệ vợ chồng giữa Lý A P và chị Tần Phòng M.

Về con chung: Hai bên đã tự thỏa thuận giao mỗi bên trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung đến trưởng thành và không cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy việc thỏa thuận giao con chung của các đương sự là phù hợp với điều kiện kinh tế của hai bên và phù hợp với nguyện vọng của các con chung, cần được chấp nhận. Căn cứ vào Điều 15 Luật HNGĐ năm 2014, công nhận sự thỏa thuận giao con chưa thành niên của các đương sự.

Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không đề cập xem xét.

Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147/ BLTTDS năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 25 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14; Nguyên đơn Lý A P được miễn án phí dân sự sơ thẩm do thuộc hộ nghèo theo quy định của Chính phủ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1- Về hôn nhân: Áp dụng Điều 14 Luật HNGĐ năm 2014, tuyên không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Lý A P và chị Tần Phòng M.

2- Về con chung: Giao cháu Lý A T sinh ngày 01/3/2011 cho anh Lý A P trực tiếp nuôi dưỡng đến trưởng thành và giao cháu Lý S M sinh ngày 16/11/2009 cho chị Tần Phòng M trực tiếp nuôi dưỡng đến trưởng thành theo Điều 15 Luật HNGĐ năm 2014 và không cấp dưỡng nuôi con chung.

3- Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147/BLTTDS năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14; Nguyên đơn Lý A P được miễn án phí dân sự sơ thẩm do thuộc hộ nghèo theo quy định của Chính phủ.

Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện N;
- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ và THA Tòa án tỉnh;
- Chi cục THADS huyện N;
- UBND xã N;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Vàng Thị Dưa